

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Chợ Rẫy có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu cung cấp “Bàn mô tổng quát kèm gói dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện” năm 2024 của Bệnh Viện Chợ Rẫy với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá:

BỆNH VIỆN CHỢ RẪY. Địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Đào Văn Hiệp – Số điện thoại: 028.38.554.137 – 028.38.554.138 – Line: 1213. Email: baogia.bvcr@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại Bệnh viện Chợ Rẫy (Phòng Tổ chức – Hành chính), địa chỉ: 201B Nguyễn Chí Thanh, Phường 12, Quận 5, thành phố Hồ Chí Minh vào giờ hành chính các ngày trong tuần từ thứ Hai đến thứ Sáu.

Địa chỉ email: baogia.bvcr@gmail.com nhận file mềm và bản scan (có đóng dấu giáp lai các tài liệu đính kèm).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá:

– Từ 08h00 ngày 04 tháng 06 năm 2024 đến trước 17h ngày 17 tháng 06 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn hiệu lực của báo giá :

– Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 17 tháng 06 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ Khối lượng	Đơn vị tính
1	Bản mô tổng quát	theo mô tả “Mục A phụ lục 01”	23	bản
2	Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện Bản mô tổng quát	theo mô tả “Mục B phụ lục 01”	01	gói

LƯU Ý:

- Hồ sơ báo giá thực hiện theo “Biểu mẫu 01” biểu mẫu báo giá và hoàn thiện nội dung đáp ứng theo đúng cấu trúc “Biểu mẫu 02” trong hồ sơ yêu cầu báo giá. Không được thay đổi định dạng hoặc bỏ trống, nếu có điều chỉnh định dạng của biểu mẫu này có thể bị xem là không hợp lệ đối với những nội dung không đúng định dạng của biểu mẫu. Việc đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của bảng báo giá chỉ dựa vào biểu mẫu 01 và 02;
- Trong cột khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp, vui lòng ghi rõ theo hướng dẫn ở từng mục và bổ sung tài liệu đính kèm (nếu có). Trường hợp có hạng mục nào không đáp ứng vui lòng ghi rõ lý do và đề xuất ở “cột ghi chú” để Bệnh viện xem xét.
- Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam có thiết bị cùng chủng loại nhưng có một vài điểm không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của gói thầu, khuyến khích vẫn chào giá và ghi rõ các điểm kỹ thuật của nhà sản xuất. Trong trường hợp yêu cầu kỹ thuật mà bệnh viện đặt ra nhưng trên thị trường không có nhà cung cấp nào đáp ứng, thì bệnh viện có cơ sở xem xét điều chỉnh lại yêu cầu kỹ thuật cho phù hợp với các thiết bị đang lưu hành trên thị trường.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Phòng Trang thiết bị y tế (để đăng tin)
- Lưu HC, TTBYT.



PHỤ LỤC 01

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

STT	NỘI DUNG
A.	YÊU CẦU KỸ THUẬT: BÀN MỒ TỔNG QUÁT
1.	I. YÊU CẦU CHUNG
2.	Thiết bị mới 100%. Sản xuất từ năm 2024 trở về sau
3.	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.
4.	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)
5.	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz - Môi trường làm việc, đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường: + Nhiệt độ hoạt động: 21°C - 26°C. + Độ ẩm hoạt động tối đa: $\geq 70\%$
6.	II. YÊU CẦU VỀ CẤU HÌNH
7.	Đế bàn bao gồm trụ bàn : 01 cái
8.	Mặt bàn kèm nệm: 01 bộ
9.	Tấm đỡ tay kèm nệm : 02 cái
10.	Bộ đỡ chân có thể tách đôi kèm nệm: 01 bộ
11.	Tấm mở rộng mặt bàn: 01 cái
12.	Điều khiển cầm tay: 01 cái
13.	Khung chắn gây mê kèm khóa gắn thanh ray: 01 cái
14.	Đai cố định bệnh nhân: 02 bộ
15.	Dây nguồn: 01 cái
16.	Pin dự phòng tích hợp với bàn: 01 bộ
17.	Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt: 01 bộ

18.	III. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT
19.	1. Tính năng chung:
20.	Mặt bàn kèm nệm tối thiểu ≥ 02 phần, có chức năng: đỡ đầu, đỡ lưng, đỡ hông và mông.
21.	Thiết bị được điều khiển bằng điện hoặc điện thủy lực.
22.	Có chức năng khóa các chuyển động của toàn bộ bàn mổ hoặc tương đương, mà không cần tắt bàn mổ hoặc điều khiển cầm tay.
23.	Tải trọng tối đa: $\geq 250\text{kg}$
24.	Bàn có thể được cố định, ngăn di chuyển trên mặt sàn, bằng cơ chế tách biệt bánh xe khỏi sàn, điều khiển bằng điện
25.	Có bảng điều khiển chức năng tích hợp trên trụ bàn.
26.	Chiều dài tổng thể của mặt bàn với đầy đủ các tấm đỡ (không bao gồm mặt bàn mở rộng): $\geq 1900\text{ mm}$
27.	Chiều rộng của mặt bàn: $\geq 500\text{ mm}$.
28.	Chiều cao thấp nhất của mặt bàn (không kèm nệm) $\leq 700\text{ mm}$
29.	Chiều cao cao nhất của mặt bàn (không kèm nệm) $\geq 1000\text{ mm}$
30.	Góc nghiêng của mặt bàn sang hai bên $\pm \geq 20^\circ$
31.	Góc nghiêng của mặt bàn theo tư thế Trendelenburg thuận/đảo: $\pm \geq 25^\circ$
32.	Góc điều chỉnh tấm đỡ đầu: + Góc nâng: $\geq 30^\circ$ + Góc hạ: $\geq 45^\circ$
33.	Góc điều chỉnh tấm đỡ lưng: + Góc nâng: $\geq 70^\circ$ + Góc hạ: $\geq 40^\circ$
34.	Góc điều chỉnh tấm đỡ chân: + Góc nâng: $\geq 10^\circ$ + Góc hạ: $\geq 90^\circ$
35.	Có thể trượt mặt bàn theo chiều dọc về cả hai bên, khoảng trượt dọc: $\geq 300\text{mm}$
36.	Mặt bàn có tính năng thấu xạ, sử dụng được với C-Arm.
37.	Có chức năng đưa bàn trở về vị trí ban đầu (vị trí zero).

38.	Đường kính bánh xe di chuyển của trụ bàn: ≥ 80 mm
39.	2. Các chức năng điều khiển:
40.	- Nâng/hạ chiều cao mặt bàn - Nâng/hạ góc gập tấm đỡ lưng - Nghiêng mặt bàn sang hai bên - Trượt mặt bàn theo chiều dọc - Nghiêng tư thế Trendelenburg thuận/đảo - Nghiêng tư thế Flex/Reflex - Đưa mặt bàn về vị trí ban đầu - Đảo ngược vị trí đầu và chân. - Khóa/mở khóa bánh xe di chuyển của đế bàn
41.	Người sử dụng có thể tùy chỉnh vị trí/tư thế và lưu trữ trong bộ nhớ: ≥ 02 vị trí/tư thế
42.	IV. YÊU CẦU KHÁC:
43.	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.
44.	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.
45.	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.
46.	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.
47.	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.
48.	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ

	lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.
49.	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
50.	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.
51.	- Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng. - Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng. - Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản.
52.	- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị. - Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng).
53.	Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.
B.	GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA 23 BÀN MÔ TỔNG QUÁT
1.	Phạm vi thực hiện:
2.	Số lượng: 23 bàn mô. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện đi kèm, theo mục A , không bao gồm vật tư tiêu hao.
3.	Thời gian thực hiện:
4.	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm “Bàn mô tổng quát”
5.	Yêu cầu dịch vụ:
6.	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/ năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)
7.	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.
8.	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.
9.	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.

10.	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.
11.	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.
12.	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.
13.	Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.
14.	Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.
15.	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. • Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.
16.	Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.
17.	Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.
18.	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.
19.	Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau: + Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên
20.	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.

Biểu mẫu 01

Mẫu báo giá

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm linh kiện, phụ kiện, vật tư thay thế sử dụng cho trang thiết bị y tế

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: ... [ghi rõ tên của Chủ đầu tư yêu cầu báo giá]

Trên cơ sở yêu cầu báo giá số /BVCR-TTBYT ngày của Bệnh viện Chợ Rẫy, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan, như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ

• Báo giá cho thiết bị y tế

STT	Danh mục thiết bị y tế ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1	Bàn mổ tổng quát					23				

• Báo giá cung cấp dịch vụ

STT	Danh mục dịch vụ	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện bàn mổ tổng quát	Phụ lục 01	01	Gói		
Tổng cộng:						

(Giá đã bao gồm thuế VAT và các chi phí khác của gói thầu.

Đính kèm:

- Biểu mẫu 02: yêu cầu tính năng, yêu cầu kỹ thuật cơ bản máy siêu âm mạch máu kèm gói dịch vụ bảo trì bao gồm thay thế linh kiện/phụ kiện
- Các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng... năm ... [ghi ngàytháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp⁽¹²⁾

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

- (1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.
 - (2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.
 - (3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".
 - (4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.
 - (5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.
 - (7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.
 - (8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.
 - (9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.
 - (10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.
 - (11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.
- Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

Handwritten signature

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.

BIỂU MẪU 02

Yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật

STT	Nội dung yêu cầu của Bệnh viện		Khả năng đáp ứng của đơn vị cung cấp (bổ sung thông tin)	Ghi chú vị trí trang, tài liệu đính kèm (nếu có) đóng dấu xác nhận
A.	YÊU CẦU KỸ THUẬT: BÀN MỒ TỔNG QUÁT (23 CÁI)			
I	YÊU CẦU CHUNG		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	- Thiết bị mới 100% sản xuất năm 2023 trở về sau.			
2	- Đạt tiêu chuẩn chất lượng quốc tế ISO 13485.			
3	- Đạt tối thiểu một trong các tiêu chuẩn: + FDA - Food and Drug Administration (Mỹ) + CE - EU Certificate (Châu Âu) + JIS - Japanese Industrial Standards (Nhật Bản)			
4	- Điện áp: 220V AC / 50 - 60Hz - Môi trường làm việc, đảm bảo thiết bị hoạt động bình thường: + Nhiệt độ hoạt động: 21°C - 26°C. + Độ ẩm hoạt động: $\geq 70\%$			
II	YÊU CẦU CẤU HÌNH		Cam kết hoặc không	
1	Để bàn bao gồm trụ bàn :	01 cái		

1/4

2	Mặt bàn kèm nệm:	01 bộ		
3	Tấm đỡ tay kèm nệm :	02 cái		
4	Bộ đỡ chân có thể tách đôi kèm nệm:	01 bộ		
5	Tấm mở rộng mặt bàn:	01 cái		
6	Điều khiển cầm tay:	01 cái		
7	Khung chấn gậy mê kèm khóa gắn thanh ray:	01 cái		
8	Đai cố định bệnh nhân:	02 bộ		
9	Dây nguồn:	01 cái		
10	Pin dự phòng tích hợp với bàn:	01 bộ		
11	Hướng dẫn sử dụng tiếng Anh, tiếng Việt:	01 bộ		
III	CHỈ TIÊU KỸ THUẬT		Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1	Tính năng chung:			
	Mặt bàn kèm nệm tối thiểu ≥ 02 phần, có chức năng: đỡ đầu, đỡ lưng, đỡ hông và mông.			
	Thiết bị được điều khiển bằng điện hoặc điện thủy lực.			
	Có chức năng khóa các chuyển động của toàn bộ bàn mổ hoặc tương đương, mà không cần tắt bàn mổ hoặc điều khiển cầm tay.			
	Tải trọng tối đa: $\geq 250\text{kg}$			
	Bàn có thể được cố định, ngăn di chuyển trên mặt sàn, bằng cơ chế tách biệt bánh xe khỏi sàn, điều khiển bằng điện			
	Có bảng điều khiển chức năng tích hợp trên trụ bàn.			

	Chiều dài tổng thể của mặt bàn với đầy đủ các tấm đỡ (không bao gồm mặt bàn mở rộng): ≥ 1900 mm		
	Chiều rộng của mặt bàn: ≥ 500 mm.		
	Chiều cao thấp nhất của mặt bàn (không kèm nệm) ≤ 700 mm		
	Chiều cao cao nhất của mặt bàn (không kèm nệm) ≥ 1000 mm		
	Góc nghiêng của mặt bàn sang hai bên $\pm \geq 20^\circ$		
	Góc nghiêng của mặt bàn theo tư thế Trendelenburg thuận/đảo: $\pm \geq 25^\circ$		
	Góc điều chỉnh tấm đỡ đầu: + Góc nâng: $\geq 30^\circ$ + Góc hạ: $\geq 45^\circ$		
	Góc điều chỉnh tấm đỡ lưng: + Góc nâng: $\geq 70^\circ$ + Góc hạ: $\geq 40^\circ$		
	Góc điều chỉnh tấm đỡ chân: + Góc nâng: $\geq 10^\circ$ + Góc hạ: $\geq 90^\circ$		
	Có thể trượt mặt bàn theo chiều dọc về cả hai bên, khoảng trượt dọc: ≥ 300 mm		
	Mặt bàn có tính năng thấu xạ, sử dụng được với C-Arm.		
	Có chức năng đưa bàn trở về vị trí ban đầu (vị trí zero).		
	Đường kính bánh xe di chuyển của trụ bàn: ≥ 80 mm		
2	Các chức năng điều khiển:		
	- Nâng/hạ chiều cao mặt bàn - Nâng/hạ góc gập tấm đỡ lưng - Nghiêng mặt bàn sang hai bên - Trượt mặt bàn theo chiều dọc		

	- Nghiêng tư thế Trendelenburg thuận/đảo - Nghiêng tư thế Flex/Reflex - Đưa mặt bàn về vị trí ban đầu - Đảo ngược vị trí đầu và chân. - Khóa/mở khóa bánh xe di chuyển của đế bàn		
	Người sử dụng có thể tùy chỉnh vị trí/tư thế và lưu trữ trong bộ nhớ: ≥ 02 vị trí/tư thế		
IV	YÊU CẦU KHÁC:	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
	Thời gian bàn giao đưa vào sử dụng: ≤ 120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.		
	Bảo hành toàn bộ thiết bị và phụ kiện kèm theo: ≥ 12 tháng kể từ ngày bàn giao đưa vào sử dụng. Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng theo đúng quy trình, quy định của nhà sản xuất (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất) nhưng tối thiểu ≥ 2 lần/năm.		
	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày Lễ và Tết.		
	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo hành thiết bị.		
	Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo hành ≤ 18 (tương đương 5% của 365 ngày/năm) (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ nhất đến thứ 18, mỗi ngày dừng máy sẽ được quy đổi thành 1 ngày bảo hành cộng thêm. + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.		

	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố hư hỏng với trường hợp không thể xử lý khắc phục từ xa được.		
	Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.		
	Cam kết cung cấp vật tư tiêu hao và phụ tùng thay thế: ≥ 8 năm kể từ ngày ký hợp đồng.		
	- Lắp đặt, bàn giao tại địa điểm sử dụng.		
	- Đào tạo cho đơn vị sử dụng: vận hành, sử dụng, vệ sinh bảo dưỡng.		
	- Đào tạo cho kỹ sư của Bệnh viện: bảo dưỡng, kiểm tra, cách khắc phục lỗi cơ bản.		
	- Cung cấp tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị.		
	- Cung cấp tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất (theo chính sách của hãng).		
	Cam kết thiết bị được kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định pháp luật hiện hành.		
B	GÓI BẢO TRÌ BAO GỒM THAY THẾ LINH KIỆN/PHỤ KIỆN CỦA 23 BÀN MỎ TỔNG QUÁT	Bổ sung thông số kỹ thuật đáp ứng hoặc ghi "cam kết hoặc không" với trường hợp không có thông số	
1.	Phạm vi thực hiện:		
	Số lượng: 23 bàn mỏ. Bao gồm cả thiết bị và phụ kiện đi kèm, theo mục A , không bao gồm vật tư tiêu hao.		
2.	Thời gian thực hiện:		
	36 tháng kể từ khi hết bảo hành gói thầu mua sắm “Bàn mỏ tổng quát”		
3.	Yêu cầu dịch vụ:		
	Bảo dưỡng phòng ngừa: Cam kết thực hiện bảo trì, bảo dưỡng định kỳ theo đúng quy trình nhà sản xuất, và tối thiểu ≥ 2 lần/ năm. (đính kèm xác nhận quy trình bảo trì theo tiêu chuẩn nhà sản xuất)		

Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.		
Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.		
Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.		
Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.		
Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.		
Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.		
Tất cả linh kiện/phụ kiện sau khi được thay thế mới thì nhà thầu có trách nhiệm bảo hành theo chính sách bảo hành của Hãng đối với linh kiện/phụ kiện.		
Các linh kiện/phụ kiện được thay mới 100% có chứng từ nhập khẩu.		
Cam kết tổng thời gian dừng máy trong suốt thời gian bảo trì ≤ 18 ngày/năm (bao gồm thứ 7, chủ nhật, lễ, tết): + Từ ngày dừng máy thứ 19 trở về sau, mỗi ngày dừng máy vượt sẽ được quy đổi thành 2 ngày bảo hành cộng thêm. + Cách tính số ngày dừng máy: • Nếu máy dừng ≥ 4 giờ /ngày làm việc thì tính là 1 ngày. Đối với thứ 7, CN, lễ tết ≥ 8 giờ /ngày thì tính là 1 ngày.		
Đảm bảo hệ thống/thiết bị trong thời gian hiệu lực của gói bảo trì, hoạt động ổn định, an toàn đáp ứng yêu cầu chuyên môn của khoa.		
Theo dõi điều kiện hoạt động thiết bị (nhiệt độ, độ ẩm, ...) và cảnh báo cho bệnh viện biết nếu có bất thường vượt ngoài điều kiện của hãng khuyến nghị.		
Nhân viên thực hiện dịch vụ (kiểm tra, bảo trì) hệ thống thiết bị phải được cấp chứng nhận đào tạo từ nhà sản xuất về chủng loại thiết bị thực hiện dịch vụ.		
Thực hiện công việc theo quy trình tối thiểu sau:		

	+ Đánh giá tình trạng hoạt động hệ thống thiết bị trước bảo trì và ghi nhận lại bằng biên bản có chữ ký của 2 bên. + Đánh giá tình trạng hệ thống thiết bị sau bảo trì, các vấn đề đã sửa chữa và thay thế phụ kiện/linh kiện. Có biên bản ghi nhận cụ thể và có chữ ký của 2 bên		
	Tất cả hoạt động bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị được lưu lại và cập nhật cho bệnh viện cho đến khi hoàn tất và được báo cáo chi tiết.		
	Thời gian thực hiện dịch vụ: Từ 8:00 đến 18:00 các ngày trong tuần trừ các ngày lễ và tết.		
	Hỗ trợ trực tuyến (24/24) và kiểm tra, sửa chữa tại điểm đặt máy khi máy gặp sự cố đột xuất, không giới hạn số lần trong suốt thời gian bảo trì, bảo dưỡng hệ thống thiết bị.		
	Thời gian phản hồi sau khi nhận yêu cầu từ Bệnh viện và có mặt tại địa điểm đặt máy để kiểm tra và sửa chữa. Áp dụng cho những ngày làm việc trong tuần kể cả thứ 7 và chủ nhật.		
	Thời gian phản hồi: Trong vòng 30 phút kể từ khi nhận cuộc gọi.		
	Thời gian có mặt tại đơn vị sử dụng để kiểm tra trong vòng 04 giờ làm việc kể từ lúc nhận cuộc gọi thông báo sự cố.		
	Cam kết thay thế tất cả các linh kiện/phụ kiện cho toàn bộ hệ thống/thiết bị theo phạm vi thực hiện không giới hạn số lượng và không phát sinh chi phí của hợp đồng.		
C.	CẤU HÌNH, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG TĂNG THÊM CỦA THIẾT BỊ MÀ KHÔNG LÀM THAY ĐỔI GIÁ CỦA GÓI THẦU	Bổ sung thông tin (nếu có)	
1			
2			
...			